

Số: 245/2021/QĐST - HNGĐ Thái Nguyên, ngày 20 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số: 74/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương Tiến L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 3, phường Gi, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Bị đơn: Chị Dương Thanh L1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 3, phường Gi, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Tiến L và chị Dương Thanh L1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Tiến L và chị Dương Thanh L1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Dương Hoàng B, sinh ngày 07/12/2017 và Dương Quỳnh A, sinh ngày 06/9/2011. Giao con Dương Hoàng

B, sinh ngày 07/12/2017 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Dương Quỳnh A, sinh ngày 06/9/2011 cho chị L1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Anh L và chị L1 có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) vào Ngân sách nhà nước, hoàn trả cho anh L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004614 ngày 02/02/2021 tại Chi cục Thi hành án thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường B,
- TP. Sông Công, Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Quý Sửu